

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT ARTEMIA MÙA VỤ 2006 Ở VÙNG VEN BIỂN VĨNH CHÂU - BẠC LIÊU

Artemia hiện nay đã trở thành một đối tượng nuôi chủ lực của vùng ruộng muối ven biển Bạc Liêu – Sóc Trăng kết hợp với nghề làm muối truyền thống và mang lại lợi ích cao cho diêm dân so với nghề sản xuất muối độc canh. Sản lượng Artemia hàng năm của vùng ruộng muối này biến động không ngừng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: giá trứng, giá muối, thời tiết... Giá trứng được ghi nhận cao nhất vào năm 2001 (lên tới bình quân 550,000đ/kg trứng tươi) và diện tích nuôi cũng được mở rộng hàng ngàn ha ra các vùng ruộng muối lân cận trong năm này. Từ đó đến nay giá trứng giữ ổn định từ khoảng 250,000 -300,000đ/kg và có xu hướng tăng vào năm 2006 (giá vào thời điểm cuối tháng 3/2006 lên đến 350-360,000đ/kg trứng tươi) do sự mở rộng các trại giống tôm càng xanh, cua biển và tôm sú ở vùng ĐBSCL, đặc biệt là trứng Artemia Vĩnh Châu đã chứng minh được sự ưu việt của nó so với các loại trứng ngoại nhập khác. Tuy nhiên, việc sản xuất trứng bào xác hiện nay trên địa bàn không được thuận lợi, bài viết này điểm lại tình hình sản xuất, các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến hiện tượng này cũng như hướng giải quyết nhằm thúc đẩy sản xuất mang lại hiệu quả cao hơn.

1. Tình hình sản xuất năm 2006.

Năm 2006 do mùa mưa kết thúc chậm nên đa số các hộ nuôi Artemia thả giống chậm hơn ít nhất từ 15 ngày đến 1 tháng (thường vụ nuôi Artemia bắt đầu từ giữa tháng 11 nhưng năm nay đa số tiến hành vào những tuần cuối tháng 12). Một điểm đặc biệt hơn so với các năm trước là đầu mùa năm nay thời tiết lạnh và thỉnh thoảng lại có mưa trái mùa do ảnh hưởng của không khí lạnh cho nên không thích hợp cho nghề làm muối, vì vậy đa số hộ nông dân chọn thả nuôi Artemia. Diện tích sản xuất năm nay tăng khoảng 30-40% so với năm trước nhất là khu vực Vĩnh Châu (Sóc Trăng) gồm 3 xã ven biển (Vĩnh Phước, Vĩnh Tân, Lai Hoà) thả nuôi tổng diện tích 324 ha trong khi vùng Bạc Liêu gồm 2 xã (Xiêm Cánh và Hiệp Thành) diện tích nuôi là 20ha do phần lớn đã chuyển qua nuôi tôm công nghiệp. Tuy diện tích thả nuôi tăng nhưng sản lượng trứng thu tính tới thời điểm cuối tháng 3 vẫn là rất thấp so với các năm khác (khoảng 2.5 tấn trứng tươi, bình quân 8.05kg/ha), theo một điều tra sơ bộ của Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, Khoa thủy sản thì các nguyên nhân chủ yếu của hiệu quả sản xuất không cao theo các hộ dân là:

- Vấn đề thời tiết
- Thả giống bị thiệt hại nhiều lúc đầu vụ.
- Thiếu phân gà.

Tuy nhiên qua điều tra cho thấy có rất nhiều vấn đề đáng được lưu tâm ngoài vấn đề thời tiết trong đó lớn nhất là tập quán sản xuất, thói quen của người nông dân địa phương không có tư tưởng tiếp thu cái mới và dịch bệnh cúm gà.

2. Đánh giá các nguyên nhân thiệt hại

2.1. Sự biến động về thời tiết

Theo đúng như dự báo của các nhà khí tượng, năm nay là năm trở lại của La Nina, mưa lũ ở các nước trong khu vực cộng với sự xuất hiện nhiều của các đợt áp thấp nhiệt đới đã làm mùa mưa năm 2005 kéo dài hơn. Việc xuất

hiện các cơn mưa trái mùa vào đầu mùa khô khi tiến hành phơi nước đã làm chậm đi tiến độ thả giống Artemia do độ mặn gia tăng chậm. Mặt khác, người dân nôn nóng sản xuất sớm nên đã thả giống khi nước còn quá mỏng (ló trắng) trong khi nhiệt độ nước ban đêm chỉ khoảng 20-22°C và có ngày xuống thấp 19°C, ở nhiệt độ này Artemia phát triển rất chậm hoặc là chết. Theo thống kê ban đầu của điều tra đa số hộ thả nuôi nếu không thiệt hại thả giống thì Artemia sau gần cả tháng mới có sự bắt cặp trong quần thể (đạt tới thành thục).

2.2. Hiệu quả thả giống thấp.

Theo báo cáo của các Hợp tác xã vùng Vĩnh Châu - Bạc Liêu, vụ mùa năm 2006 thiệt hại do thả giống lên tới 40-50% diện tích thả nuôi, cao nhất là ở HTX Lai Hoà (trên 50%) và thấp nhất ở HTX Vĩnh Phước (30%). Nguyên nhân của thiệt hại ngoài lý do thời tiết qua điều tra và thảo luận với xã viên cũng như lãnh đạo các HTX có thể gom lại như sau:

- Thả giống khi còn thiếu nước mặn
- Nước thả giống chưa đạt chuẩn để thả giống (thấp hơn 80ppt) nên Artemia bị copepode tiêu diệt
- Thả giống quá dày: 5-10 lon/ha trong khi khuyến cáo chỉ có 3 lon/ha (1 lon giống tương đương với 181g trứng bào xác)
- Ao bị rong, tảo đáy do không xử lý đáy ao tốt...

2.3. Thiếu hoặc không có khu bón phân

Qua điều tra hầu hết các lô đều có rất ít hoặc không có diện tích cho ao bón phân gây màu mặc dù ao bón phân là điều kiện tiên quyết để đạt đến hiệu quả sản xuất cao. Theo tài liệu, nghiên cứu và các khuyến cáo trong các lớp tập huấn của Khoa thủy sản cho nông dân địa phương thì trong diện tích nuôi phải chừa khoảng 20-25% tổng diện tích cho ao bón phân nhưng hầu hết các hộ dân chỉ có mương dẫn và khu chứa rất nhỏ không tương thích với diện tích thả nuôi. Đa số có ý nghĩ là mở rộng diện tích nuôi sẽ thu được năng suất cao nên không quan tâm hoặc quan tâm rất ít tới ao bón phân. Điều này dẫn tới tình trạng là quần thể Artemia luôn bị thiếu ăn do nước cấp vào nghèo tảo và năng suất thấp.

2.4. Quản lý ao nuôi không hiệu quả.

Thông thường các hộ nuôi chỉ để tâm đến việc thả giống thành công mà không quan tâm đến việc củng cố ao bón phân. Với tập tính ăn lọc của Artemia thì từ ngày tuổi thứ 3 trở đi chúng sẽ lọc rất mạnh, nếu không có đủ thức ăn quần thể dễ dàng bị còi cọc và phát sinh bệnh ruột đứt quãng hay trắng đuôi (chủ yếu do thiếu thức ăn) và quần thể khó phát triển. Như đã đề cập ở trên, việc thiếu hoặc không có ao bón phân đã ảnh hưởng rất nhiều đến quản lý ao, do thiếu thức ăn nhiều hộ dân tăng cường cho ăn phân gà hoặc cám trực tiếp làm gia tăng chi phí sản xuất đồng thời gây nhiễm bẩn đáy ao, tạo điều kiện cho rong, sợi tảo đáy phát triển. Mặc dù cho ăn trực tiếp chỉ là giải pháp tình huống không đáp ứng được tính ổn định trong quản lý ao nhưng lại được đa số hộ dân sử dụng. Trong tình hình cúm gà hiện nay lượng phân gà rất ít và giá cao cũng cản trở không ít đối với những hộ dân sản xuất theo lối cũ. Hiện tượng thiếu ăn thường xuyên làm nhiều ao sản xuất hầu như không có trứng

thu hoặc thu rất ít và xuất hiện tình trạng ao dễ bị đục bùn dẫn tới quần thể bị chết.

3. Kết luận và đề xuất

Từ các nguyên nhân kể trên có thể thấy mùa vụ Artemia năm nay là một mùa vụ nuôi không thành công (tính tới thời điểm này) mặc dù giá trứng luôn biến động theo chiều hướng có lợi cho nông dân. Ngoài nguyên nhân khách quan là thời tiết, hai nguyên nhân sau đều xuất phát từ ý chủ quan của người sản xuất và các nguyên nhân này hoàn toàn có thể giảm thiểu để tránh thiệt hại. Trong trường hợp nhiệt độ đầu mùa chưa thích hợp cho thả giống, các HTX không nên cho xã viên thả giống và nên có một đội ngũ cán bộ khuyến ngư địa phương theo sát để giúp đỡ và tăng cường ý thức cũng như hiểu biết của người dân. Theo điều tra và thảo luận với lãnh đạo các HTX người dân vùng này đa số ít học và chủ yếu làm theo kinh nghiệm, không tích cực tham gia các lớp tập huấn để nâng cao hiểu biết mặc dù các HTX đã kết hợp với Khoa thủy sản mở rất nhiều lớp tập huấn hàng năm trong khuôn khổ dự án R11 để chuyển giao các thành quả nghiên cứu tới người dân. Theo các cơ quan hữu quan thì đây chính là rào cản lớn nhất để thúc đẩy nghề nuôi Artemia thành công ở vùng ven biển Vĩnh Châu - Bạc Liêu. Vì vậy, trong tương lai, các HTX nên tổ chức một đội ngũ khuyến ngư địa phương chuyên nghiệp của chính mình gồm các nông dân sản xuất giỏi, có uy tín, có tinh thần học hỏi và Khoa thủy sản sẽ giúp đỡ đào tạo đội ngũ này về mặt kỹ thuật để họ có thể giúp đỡ cộng đồng mình hiệu quả hơn, đồng thời cũng góp phần nâng cao hiệu quả nghề nuôi Artemia và xoá đói giảm nghèo cho cư dân địa phương